

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.192.755.607.236</b>	<b>1.292.595.335.712</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>67.070.652.252</b>	<b>63.676.596.740</b>
1. Tiền	111		61.885.652.252	30.676.596.740
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.185.000.000	33.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>43.900.000.000</b>	<b>51.700.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		43.900.000.000	51.700.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>570.263.174.319</b>	<b>485.630.713.560</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	549.620.210.266	442.831.762.504
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.384.027.710	17.375.178.500
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	29.654.536.535	32.226.419.819
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(10.395.600.192)	(6.809.501.432)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	6.854.169
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>471.230.108.525</b>	<b>643.057.254.965</b>
1. Hàng tồn kho	141	10	471.230.108.525	643.057.254.965
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>40.291.672.140</b>	<b>48.530.770.447</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	417.786.537	558.616.084
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		39.873.800.465	47.949.795.090
3. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	153		85.138	22.359.273
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>141.388.008.135</b>	<b>23.697.109.466</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>975.997.774</b>	<b>3.043.035.751</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	975.997.774	3.043.035.751
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12.740.164.602</b>	<b>16.273.853.571</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	11.047.420.412	13.537.884.187
- Nguyên giá	222		29.732.144.742	31.272.128.385
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.684.724.330)	(17.734.244.198)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	1.692.744.190	2.735.969.384
- Nguyên giá	228		6.740.811.340	6.793.511.340
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.048.067.150)	(4.057.541.956)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.550.956.464</b>	<b>2.534.624.646</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.550.956.464	2.534.624.646
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>103.668.000.000</b>	<b>155.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn và đơn vị khác	253	6	103.668.000.000	155.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>21.452.889.295</b>	<b>1.690.595.498</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	21.452.889.295	1.690.595.498
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.334.143.615.371</b>	<b>1.316.292.445.178</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.152.953.688.985</b>	<b>1.158.477.902.686</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.150.087.847.985</b>	<b>1.156.227.695.014</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	901.027.395.880	983.784.006.995
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.015.534.931	3.018.289.074
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	2.714.104.923	3.517.613.413
4. Phải trả người lao động	314		10.058.474.058	7.096.198.518
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.964.882.385	876.392.045
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		757.065.464	1.327.995.158
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	24.878.326.864	19.999.687.159
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	207.211.480.125	134.648.031.545
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		460.583.355	1.959.481.107
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.865.841.000</b>	<b>2.250.207.672</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	16	2.865.841.000	2.113.441.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	-	136.766.672
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>181.189.926.386</b>	<b>157.814.542.492</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>181.189.926.386</b>	<b>157.814.542.492</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		28.349.300.000	28.349.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		28.349.300.000	28.349.300.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		9.716.245.725	9.716.245.725
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		51.727.052.405	35.637.737.298
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		91.397.328.256	84.111.259.469
kế				
đến cuối kỳ trước	421a		63.463.428.178	61.126.523.602
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		27.933.900.078	22.984.735.867
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.334.143.615.371</b>	<b>1.316.292.445.178</b>



Đinh Văn Đông  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 03 năm 2018

*Nguyễn Thị Thu Thanh*  
Nguyễn Thị Thu Thanh  
Kế toán trưởng

*Nguyễn Thị Tuyết Mai*  
Nguyễn Thị Tuyết Mai  
Người lập biểu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	2.246.522.041.964	2.075.307.820.645
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		59.293.747.840	67.076.845.951
3. <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>20</b>	<b>2.187.228.294.124</b>	<b>2.008.230.974.694</b>
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	21	2.028.997.952.319	1.844.110.490.533
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>158.230.341.805</b>	<b>164.120.484.161</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	10.254.639.752	11.135.027.911
7. Chi phí tài chính	22	23	8.895.317.113	11.022.745.212
- Bao gồm: Chi phí lãi vay			8.175.457.483	7.704.231.199
8. Chi phí bán hàng	24	24	88.611.562.075	100.590.713.315
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24	38.238.215.566	38.350.055.836
10. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))</b>	<b>30</b>		<b>32.739.886.803</b>	<b>25.291.997.709</b>
11. Thu nhập khác	31	26	3.120.708.338	3.926.954.580
12. Chi phí khác	32	27	215.478.877	171.732.767
13. <b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>2.905.229.461</b>	<b>3.755.221.813</b>
14. <b>Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>35.645.116.264</b>	<b>29.047.219.522</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	7.187.474.251	6.062.483.655
16. <b>Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>28.457.642.013</b>	<b>22.984.735.867</b>
17. <b>Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>29</b>	<b>10.038</b>	<b>7.632</b>



**Đình Văn Đông**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 27 tháng 03 năm 2018

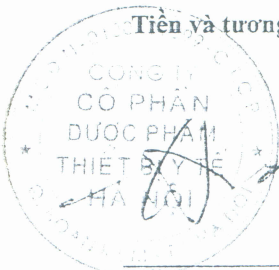
**Nguyễn Thị Thu Thanh**  
**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**  
**Người lập biểu**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	35.645.116.264	29.047.219.522
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	2	3.575.916.653	3.817.131.327
Các khoản dự phòng	3	3.586.098.760	569.436.386
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	(359.108.575)	719.090.846
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(5.748.896.518)	(4.365.081.250)
Chi phí lãi vay	6	8.175.457.483	7.704.231.199
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	44.874.584.067	37.492.028.030
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	(78.055.425.164)	4.057.449.649
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	171.827.146.440	(62.157.695.215)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(74.915.588.470)	20.462.005.529
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(19.621.464.250)	1.522.885.925
Tiền lãi vay đã trả	14	(8.243.744.129)	(7.569.285.904)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.039.315.172)	(3.009.289.727)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.313.131.053)	(2.737.809.883)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>23.513.062.269</b>	<b>(11.939.711.596)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(112.331.818)	(2.302.996.763)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	1.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(14.200.000.000)	(38.107.043.100)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	22.000.000.000	22.010.913.100
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(103.513.000.000)	
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.819.355.546	3.858.761.174
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(90.005.976.272)</b>	<b>(14.539.274.680)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	432.023.511.815	582.145.040.190
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(359.596.829.907)	(612.613.074.588)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.540.940.806)	(8.504.791.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>69.885.741.102</b>	<b>(38.972.825.398)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>3.392.827.099</b>	<b>(65.451.811.674)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>63.676.596.740</b>	<b>129.094.487.028</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.228.413	33.921.386
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>67.070.652.252</b>	<b>63.676.596.740</b>



Đình Văn Đông  
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Thu Thanh  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tuyết Mai  
Người lập biểu

**BAN KIỂM SOÁT**

Số: 01 /2018/Hapharco-BKS

Hà Nội ngày 02 tháng 7 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Hapharco;
- Căn cứ Quy chế hoạt động và chương trình làm việc năm 2017 của Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban Kiểm soát chúng tôi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

**I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017**

Trong năm 2017 và đến thời điểm Đại hội cổ đông, Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- Nguyễn Thị Hiền : Trưởng Ban kiểm soát
- Đặng Thị Hà Nguyên : Thành viên
- Nguyễn Thanh Tuyền : Thành viên

Trong năm, các thành viên Ban kiểm soát đã phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm các nội dung sau:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định pháp luật Nhà nước có liên quan.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị Công ty, có ý kiến đóng góp để Công ty chỉnh sửa kịp thời đảm bảo các báo cáo được lập theo đúng quy trình, phản ánh trung thực tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ tại Văn phòng Công ty và các chi nhánh theo chương trình làm việc của Ban kiểm soát.

- Ngoài ra, Ban kiểm soát đã tham gia thường xuyên các cuộc họp định kỳ với HĐQT và Ban điều hành để trao đổi, nắm bắt các thông tin, kịp thời đưa ra các ý kiến đánh giá rủi ro, kiến nghị, tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành.

## II- KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 VÀ SỔ SÁCH KẾ TOÁN CỦA CÔNG TY

- 1- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội ("Hapharco") đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến đánh giá: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017 và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2017.
- 2- Tổ chức hạch toán, ghi chép kế toán: Công ty đã thực hiện việc mở sổ kế toán, ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đầy đủ, chính xác, kịp thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

## III- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

### 1- Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty như sau:

(Số liệu theo báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán)

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu		Tại 31/12/2017	Tại 31/12/2016	Tăng, giảm
A-	<b>Tổng tài sản</b>	<b>1,334.14</b>	<b>1,316.29</b>	<b>17.85</b>
1-	Tài sản ngắn hạn	1,192.76	1,292.60	(99.84)
2-	Tài sản dài hạn	141.39	23.70	117.69
B-	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>1,334.14</b>	<b>1,316.29</b>	<b>17.85</b>
3-	Nợ phải trả	1,152.95	1,158.48	(5.52)
4-	Nguồn vốn chủ sở hữu	181.19	157.81	23.38

#### Về tài sản:

Tổng tài sản và nguồn vốn tại thời điểm cuối năm tăng so với đầu năm là 17.85 tỷ. Tài sản ngắn hạn giảm 99.84 tỷ chủ yếu do giảm hàng tồn kho và tăng nợ phải thu ngắn hạn; Tài sản dài hạn tăng 117.69 tỷ do tăng khoản đầu tư tài chính và tài sản dài hạn khác là quyền sử dụng đất có thời hạn 40 năm tại Khu CN Quất Động, các chỉ tiêu khác nhìn chung không có nhiều biến động.

#### Về nguồn vốn:

Nợ phải trả tại thời điểm cuối năm giảm 5,2 tỷ chủ yếu do giảm khoản phải trả người bán và tăng khoản vay ngắn hạn (để đầu tư dài hạn). Vốn chủ sở hữu tăng 23.38 tỷ do tăng quỹ đầu tư phát triển từ việc phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2017 và lợi nhuận chưa phân phối để lại.

2- Kết quả hoạt động kinh doanh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	KH 2017	So sánh 2016		So sánh KH	
				Tăng, giảm	% tăng giảm	Tăng, giảm	% tăng giảm
Tổng Doanh thu	2,246.5	2,075.3	1,971.0	171.2	108.2%	275.5	114.0%
Lợi nhuận trước thuế	35.6	29.0	24.3	6.6	122.6%	11.3	146.5%
Lợi nhuận sau thuế	28.5	22.9		5.6	124.2%	28.5	

Về doanh thu: Tổng doanh thu thực hiện năm 2017 được 2.246,5 tỷ đạt 114% so với kế hoạch và bằng 108.2% so với 2016. (Trong đó doanh thu Khối A: 2.129 tỷ, đạt 111.7% so với kế hoạch và 110% so với thực hiện 2016). Tuy nhiên, doanh thu của hệ thống các chi nhánh bán lẻ kinh doanh còn kém hiệu quả, doanh thu năm 2017 chỉ đạt 90.5% so với kế hoạch và bằng 73.9% so với năm 2016, lợi nhuận trước thuế lỗ 341,2 triệu đồng.

Về lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 35.6 tỷ đạt 146.5% so với kế hoạch được giao và bằng 122.6% so với thực hiện năm 2016.

Nhìn chung về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đảm bảo tăng trưởng và có hiệu quả nhưng lợi nhuận chỉ vượt 22.6% so với năm 2016 là do Công ty thực hiện trích lập dự phòng khoảng 3.6 tỷ nợ khó đòi tại thời điểm 31/12/2017 (theo quy định của chế độ kế toán và TT 228) đồng nghĩa với kết quả lợi nhuận giảm tương ứng.

3- Khái quát tình hình tài chính

TT	Chỉ số tài chính	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
<b>I-</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1-	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.04	1.04
2-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.57	0.52
<b>II-</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
1-	Tỷ suất LN trên doanh thu (ROS)	%	1.3%	1.1%
2-	Tỷ suất LN trên tổng tài sản (ROA)	%	2.1%	1.7%
3-	Tỷ suất LN trên VCSH (ROE)	%	15.7%	14.6%
<b>IV-</b>	<b>Hệ số bảo toàn vốn</b>	Lần	6.39	5.57
<b>V-</b>	<b>Tỷ số nợ</b>	%	86.4%	88.0%
<b>VI-</b>	<b>Tỷ số tự tài trợ</b>	%	13.6%	12.0%

Tình hình tài chính của Công ty tương đối ổn định. Về chỉ số khả năng thanh toán, Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn (>1) và cải thiện khả năng thanh toán nhanh so với 2016. Các chỉ số hiệu suất lợi nhuận trong năm 2017 cũng tăng trưởng ở mức khá (ROA đạt 2.1%, so với 2016 là 1.7%; ROE đạt 15.7% so với 14.6%). Hệ số bảo toàn vốn năm 2017: 6.39 lần, Vốn được bảo toàn và phát triển hơn so với năm 2016.

#### 4- Một số điểm lưu ý về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty

##### 4.1- Tình hình các khoản công nợ phải thu

Về nợ phải thu: Trong số nợ phải thu tăng 106.8 tỷ so với đầu năm có 83 tỷ là nợ phải thu từ sản phẩm nhập khẩu của Mega Thái Lan, một số khoản nợ phải thu của VP Công ty và Chi nhánh HCM quá hạn thanh toán theo hóa đơn nhưng đến cuối tháng 03 năm 2018 đã thu hồi được một phần công nợ như Bệnh viện TW Huế, BV Hóc Nai, BV Bạch Mai.

Nợ phải thu khó đòi trên 3 năm đến thời điểm 31/12/2017 là 5,7 tỷ không có nhiều biến động so với thời điểm 31/12/2016, vẫn là những khoản nợ không xác định được đối tượng nợ hoặc đối tượng nợ đã phá sản, sáp nhập, ngừng hoạt động hoặc không có liên lạc...

##### 4.2- Về đầu tư góp vốn

Công ty thực hiện mua lại 1.035.130 cổ phần của Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Nghệ An theo Nghị quyết số 25/NQ/2017/HPC-HDQT ngày 28/08/2017 của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát cũng đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Nghệ An tại thời điểm 31/12/2017, kết quả như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
<b>1- Tổng tài sản</b>	<b>158.14</b>	<b>169.50</b>
Tài sản ngắn hạn	140.64	152.33
Tài sản dài hạn	17.50	17.17
<b>2- Tổng nguồn vốn</b>	<b>158.14</b>	<b>169.51</b>
Nợ phải trả	80.33	94.82
Nguồn vốn chủ sở hữu	77.81	74.69
<b>3- Doanh thu thuần</b>	<b>328.90</b>	<b>360.90</b>
<b>4- Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>13.12</b>	<b>11.25</b>

Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Nghệ An trong năm 2017 có lãi, đảm bảo hoạt động đầu tư của công ty đã đem lại hiệu quả.

##### 4.3- Hoạt động đầu tư, mua sắm TSCĐ và XDCB

Trong quý 4 năm 2017, Công ty đã bắt đầu thực hiện mua sắm một số trang thiết bị, tài sản, đầu tư mở rộng kho lạnh phục vụ cho dự án kinh doanh vắc xin, hàng ung thư. Trong Quý 1 năm 2018 Công ty tiếp tục công tác đầu tư cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn GSP để mở rộng phân phối sản phẩm ra thị trường phía Bắc.

Hoàn thiện hệ thống call center (chăm sóc khách hàng) phục vụ cho công tác kinh doanh, nâng cấp phần mềm quản lý tại phòng Kho vận, phòng Kinh doanh, kế toán; duy trì bảo mật hệ thống email, internet; hỗ trợ các chi nhánh sửa chữa, khắc phục sự cố hệ thống máy tính, mạng internet.



#### 4.4- Công tác nhân sự

Tổng số CBNV Công ty đến 31/12/2017 là 224 người (31/12/2016 là 252 CBNV), trong đó lao động khối A: 152 CBNV, khối B: 72 CBNV. Thu nhập bình quân 9.6 triệu đồng/người/tháng. Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

#### IV- ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

##### 1- Tình hình tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Pháp luật của Nhà nước

Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện chấp hành đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

##### 2- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty

HĐQT tổ chức họp định kỳ và bất thường do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thường xuyên mời Ban kiểm soát tham gia trong các cuộc họp triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty; giải quyết những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

Ban kiểm soát ghi nhận hoạt động của HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện theo các quy định của pháp luật và phù hợp với chức năng, quyền hạn của từng thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

##### 3- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT năm 2017

Trong năm HĐQT đã tổ chức các cuộc họp HĐQT, tại mỗi cuộc họp các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, các cuộc họp được tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ. Trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Ban lãnh đạo đã điều hành Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quyết nghị của HĐQT.

#### V- KIẾN NGHỊ

Công ty cần phát huy những thế mạnh sẵn có và tiếp tục mở rộng thị trường tăng doanh thu, sử dụng hiệu quả chi phí để nâng cao giá trị doanh nghiệp trên thị trường, mang lại lợi ích cho các cổ đông và người lao động.

Xây dựng phương án kinh doanh với chính sách bán hàng phù hợp, sử dụng lao động tinh gọn cùng với việc khai thác mặt bằng hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Khối B hiệu quả hơn.

Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, đề xuất phương án khai thác, sử dụng kho tại Hà Nội để nâng cao năng lực phân phối tại thị trường phía bắc.

Ban Điều hành Công ty phải có phương án xử lý dứt điểm đối với các công nợ tồn đọng trên 03 năm, chú trọng công tác giám sát, đôn đốc thu hồi công nợ của các bệnh viện.

Đề nghị Ban điều hành Công ty sớm hoàn thiện việc xây dựng thang lương, bảng lương năm 2018 để xác định quỹ tiền lương trình HĐQT phê duyệt cũng như tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện các quy trình, quy chế quản lý nội bộ khác để làm cơ sở giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh.

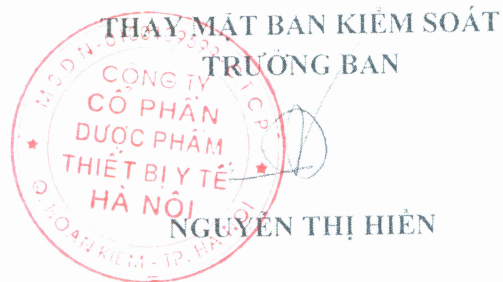
Trên đây là toàn bộ Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội năm 2017 cũng như toàn bộ công tác hoạt động giám sát của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát xin cảm ơn HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng/ban chuyên môn nghiệp vụ đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin gửi tới Quý vị đại biểu, quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thịnh vượng.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2018 Hapharco
- Quý cổ đông
- HĐQT, Ban TGD
- Lưu BKS



Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2017  
và kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội ("Công ty");
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty CP Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao năm 2017 đối với thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và kế hoạch thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018, cụ thể như sau:

1. Thù lao cho thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2017 là: 565.741.935 đồng đã gồm thuế TNCN (gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao dịp Tết Nguyên đán 2018), cụ thể:

1.1. Tổng thù lao Hội đồng quản trị (05 thành viên): 409.741.935 đồng

- + Chủ tịch HĐQT 10.000.000 đồng/ tháng
- + Phó Chủ tịch HĐQT 8.000.000 đồng/ tháng (đến 18/7/2017)
- + Thành viên HĐQT 5.000.000 đồng/ người/ tháng

1.2. Tổng thù lao Ban kiểm soát (03 thành viên) năm 2017: 156.000.000 đồng

- + Trưởng Ban Kiểm soát 6.000.000 đồng/ tháng
- + Thành viên BKS 3.000.000 đồng/ người/ tháng

2. Kế hoạch thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018 như sau:

2.1. Hội đồng quản trị (05 thành viên):

- + Chủ tịch HĐQT 10.000.000 đồng/ tháng
- + Thành viên HĐQT 5.000.000 đồng/ người/ tháng

2.2. Ban kiểm soát (03 thành viên):

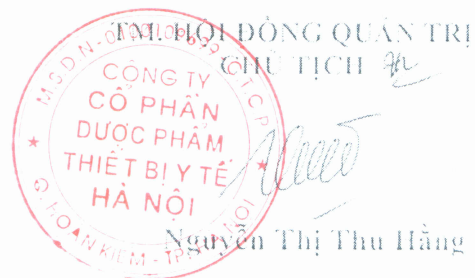
- + Trưởng Ban Kiểm soát 6.000.000 đồng/ tháng
- + Thành viên BKS 3.000.000 đồng/ người/ tháng

Tổng dự toán mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018: 546.000.000 đồng, đã bao gồm thuế TNCN (gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên đán 2019).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHQĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, HĐQT.



Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2017)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội ("Công ty");
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VN đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	28.457.642.013
2.	Trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2017	24.376.917.445
2.1	Quỹ đầu tư phát triển (70%)	19.920.349.409
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	1.422.882.101
2.3	Thù lao HĐQT, BKS năm 2017	565.741.935
2.4	Chi thưởng Ban Điều hành và HĐQT, BKS (chuyên trách)	200.000.000
2.5	Chia cổ tức (8% VDL)	2.267.944.000
3.	Lợi nhuận còn lại	4.080.724.568

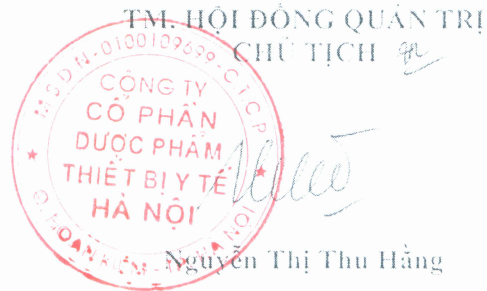
- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền mặt.

- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả cổ tức, chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức và tổ chức triển khai thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, HĐQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

\*\*\*

Số: 01/2018/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(Về: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội ("Công Ty");
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số M/2018/NQ-HĐQT ngày 3 tháng 3 năm 2018 về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

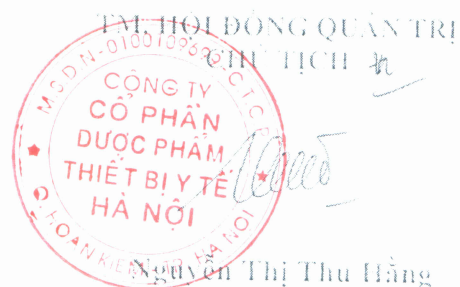
Để đảm bảo tính khách quan, toàn diện trong công tác kiểm toán đối với hoạt động kinh doanh của Công Ty và nhằm minh bạch cũng như đảm bảo quyền lợi của các cổ đông Công Ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

- Căn cứ vào danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo Danh mục của Bộ tài chính có các tiêu chí chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh và sự hỗ trợ từ đơn vị kiểm toán đối với Công ty để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty sau khi tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát Công Ty và theo tiêu chí danh sách các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHDCT;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TCHC, HĐQT.



## TỜ TRÌNH

(Về: Phê duyệt việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công Ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013 - 2018)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội ("Công Ty");
- Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ/2017/HPC-HDQT ngày 18/07/2017 của Hội đồng quản trị Công Ty;
- Căn cứ Nghị quyết số 14/2018/NQ-HDQT ngày 02/7/2018 của Hội đồng quản trị về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ vào đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Trần Anh Tuấn và Bà Trần Thị Ánh Nguyệt, để đảm bảo cơ cấu hoạt động của Hội đồng quản trị, theo quy định tại khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công Ty, ngày 18/07/2017 Hội đồng quản trị Công Ty đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ/2017/HPC-HDQT thông qua việc Ông Trần Anh Tuấn và Bà Trần Thị Ánh Nguyệt thôi là thành viên Hội đồng quản trị, đồng thời bầu Bà Nguyễn Thị Thu Hằng và Ông Lê Hồng Ngọc là thành viên Hội đồng quản trị Công Ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013 – 2018 thay thế 2 thành viên đã từ nhiệm.

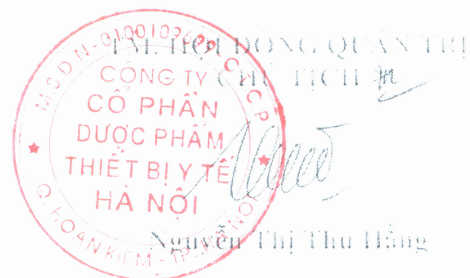
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công Ty như sau:

1. Thông qua việc Ông Trần Anh Tuấn thôi là thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 18/7/2017.
2. Thông qua việc Bà Trần Thị Ánh Nguyệt thôi là thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 18/7/2017.
3. Thông qua việc bầu Bà Nguyễn Thị Thu Hằng là thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013 – 2018 kể từ ngày 18/7/2017.
4. Thông qua việc bầu Ông Lê Hồng Ngọc là thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013 – 2018 kể từ ngày 18/7/2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT,
- HDQT, BKS
- Lưu TCHC, HDQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

\*\*\*

Số: 11./2018/TTtr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS  
và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023)

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội ("Công Ty");
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 11./2018/NQ-HĐQT ngày 01/03/2018 về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;

Nhiệm kỳ năm 2013 - 2018 của Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban kiểm soát ("BKS") Công ty CP Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội đã kết thúc. Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty, HĐQT đã gửi Thông báo ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS Nhiệm kỳ mới 2018 - 2023 tới các cổ đông của Công Ty theo quy định.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công Ty thông qua các nội dung như sau:

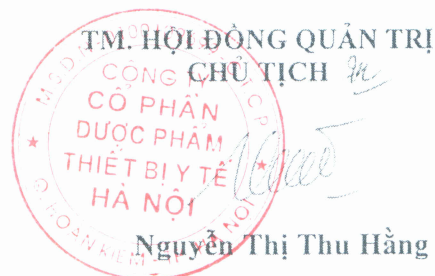
1. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty là 05 thành viên.
2. Thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty là 03 thành viên.
3. Thông qua bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023: 05 thành viên.
4. Thông qua bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023: 03 thành viên.

Căn cứ vào hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, kính đề nghị Đại hội tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TCHC, HĐQT.



Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội ("Công Ty");
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội thông qua Quy chế quản trị Công ty như sau:

Ngày 06 tháng 6 năm 2017 Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, đã thay thế Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Nhằm phản ánh và cập nhập những quy định mới của pháp luật, Hội đồng quản trị đã dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty (đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội.

Nơi nhận:

- HĐQT,
- HĐQT BKS,
- Lưu: TCHC, HDQT.

